

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 135/2023/HSST
Ngày: 28-12-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Giáp Bá Dự

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Hoà

Ông Lê Đức Tuyên

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Võ Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 144/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2023/QĐXXST-HS ngày 04/12/2023 đối với các bị cáo sau:

1. Khúc Mạnh H. Sinh ngày 28/10/1992 tại xã Ea Tih, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn Q, xã Ea Tih, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk. Nghề nghiệp: thợ sửa máy. Trình độ học vấn: 6/12. Dân tộc: kinh. Giới tính: nam. Tôn giáo: không. Quốc tịch: Việt Nam. Cha là Khúc Văn Th (đã chết), mẹ là Lâm Thị T, sinh năm 1968. Vợ là Triệu Thị Ng, sinh năm 1997, có 01 con sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: không

Đầu thú ngày 25/6/2023, bị tạm giữ, tạm giam đến nay. Hiện Đng bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Nguyễn Hữu Đ. Sinh ngày 08/4/1994 tại xã Vụ Bản, huyện Bình Lục, tỉnh H Nam. Nơi ĐKKHKT: thôn 3, xã Cư Pao, huyện MĐrăk, tỉnh Đắk Lắk. Chỗ ở hiện nay: thôn 4, xã Cư Pao, huyện MĐrăk, tỉnh Đắk Lắk. Nghề nghiệp: lao động tự do. Trình độ học vấn: 9/12. Dân tộc: kinh. Giới tính: nam. Tôn giáo: không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1963. Vợ là Phạm Thị Như Q, sinh năm 1994, đã ly hôn, có 01 con sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: không.

Đầu thú ngày 25/6/2023, bị tạm giữ, tạm giam đến nay. Hiện Đng bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai. Có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Nguyễn Hữu Thọ, sinh năm 1990.
Địa chỉ: Công ty SeWoang Khu công nghiệp Bàu Bàng, thị trấn Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

a. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ năm 2016, Khúc Mạnh H thường đi rừng và muốn có 01 khẩu súng để săn bắn nên H bắt đầu tìm hiểu về súng qua các video trên ứng dụng “Youtube.com” và sử dụng tài khoản Facebook “Hà Mạnh” để tham gia các hội, nhóm trên Facebook có liên quan đến súng. Qua đó, H được một người sử dụng Facebook (không rõ lai lịch) kết bạn, nhắn tin trao đổi với H về việc đổi 01 khẩu súng bắn được đạn AR15 để lấy máy ép thủy lực của H. Do H có khả năng độ chế được máy ép thủy lực giá rẻ và bản thân muốn tìm hiểu về súng nên đồng ý đổi với người này và thống nhất sẽ đổi súng cũng như máy ép thủy lực qua xe khách, thời điểm này H Đng ở thành phố Hồ Chí Minh để chăm sóc cha bị tai nạn giao thông, phải điều trị dài ngày.

Qua xe khách, H nhận được các linh kiện, bộ phận súng thông qua 02 lần nhận. Lần thứ nhất, H nhận được một nòng súng (dài, bằng sắt, màu đen, ốp súng dưới nòng bằng gỗ, đã hỏng), phần sắt nối nòng súng với ốp súng có một đường nứt nhỏ. Lần thứ hai, H nhận được phần thân súng (có cò, búa đập) nhưng đều bị rỉ sét, không có bóng súng. Sau khi nhận được, H để nguyên 02 phần như khi nhận được và giấu đi, không cho ai biết. Đến năm 2017, H về lại Đắk Lắk và mang 02 phần của súng nhận được về cất giấu ở nhà. Để không ai biết, H không để chung 02 phần với nhau mà để riêng lẻ, lẫn vào các đồ sửa máy, đồ linh kiện máy của mình. Thình thoảng H có lấy 02 phần của súng ra xem, nhưng do bận công việc và chưa biết cách sửa chữa nên H cất lại, không cho ai biết. Trong thời gian từ năm 2017-2019, H thường xuyên phải đi sửa máy ở các tỉnh xa nên không để ý đến 02 phần của súng được cất giấu ở nhà và cũng không ai biết hay hỏi, thắc mắc gì với H về 02 phần của súng. Đến năm 2020-2021, do dịch bệnh Covid-19 nên H không thể đi làm xa và chủ yếu ở nhà. Ngoài phụ giúp việc nhà và sửa máy lặt vặt, H có đi rừng chơi với một số người trong xã, đồng thời trong thời gian này H có quen biết Nguyễn Hữu Đ trong một lần đi sửa máy tại xã Cư Prao, huyện MĐrăk, tỉnh Đắk Lắk.

Khoảng tháng 5 - 6/2021, H mới bắt đầu nghiên cứu, tìm hiểu cách sửa, chế tạo, lắp ráp và các phần của súng thành khẩu súng dài tự chế hoàn chỉnh. Cụ thể, đối với phần nòng súng do phần sắt nối giữa nòng súng với ốp súng có đường nứt nhỏ nên H đã Hn lại; đồng thời dùng một phần gỗ khác để làm thành ốp tay cầm và lắp vào nòng súng. Đối với phần thân súng do hầu như bị rỉ sét nên H dùng dầu để

rã rỉ sét rồi dùng máy chà đánh bóng lại phần này. Riêng phần cò súng có hình tròn, dạng sắc dễ bị đứt tay nên H có chà để làm cho cò súng bớt sắc và dùng máy khò để khò cho cò có màu đen. Đối với phần báng súng, theo hướng dẫn, hình ảnh trên mạng Internet thì H đã dùng một thanh gỗ và dùng máy cưa cầm tay để cắt, dùng máy mài để làm thành báng súng rồi dùng bạc ni để đánh lên cho bóng. Sau đó, H nối các phần lại với nhau bằng ốc vít và chốt, thành một khẩu súng tự chế dài để thuận tiện di động, tháo rời.

Khoảng tháng 12/2021, trong một lần đi rừng thuộc huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai, đến một lán trại bỏ hoang thì Khúc Mạnh H thấy 01 bao tải nên mở ra xem thì phát hiện bên trong có 01 khẩu súng AR15, 40 viên đạn AR15. Trong 40 viên đạn, có 18 viên bị rỉ sét, hỏng nên H vứt bỏ lại trong rừng, 22 viên đạn còn lại không bị rỉ sét, nên H mang về cất giấu chung với khẩu súng AR15 và khẩu súng dài tự chế nêu trên.

Trong năm 2022, Khúc Mạnh H thường rủ Nguyễn Hữu Đ đi rừng chung. Những lần đi săn với Đ, Khúc Mạnh H đều mang theo 02 khẩu súng cùng số đạn trên, trong đó H đưa cho Đ cầm khẩu súng dài tự chế, còn H cầm khẩu súng AR15, tuy nhiên do không gặp con thú nào nên H và Đ chưa sử dụng lần nào. Khoảng 13 giờ ngày 11/01/2023, Khúc Mạnh H mang theo 02 khẩu súng, 22 viên đạn (bỏ vào một túi xách màu xanh, vải bạc dù) đến nhà Nguyễn Hữu Đ chơi. Chiều ngày 11/01/2023, H và Đ cùng đi đánh cá. Trong lúc đánh cá, H rủ Đ đi sang khu vực rừng thuộc huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai để đi săn thú rừng. H nói cho Đ biết đã “có súng, đạn rồi; một khẩu súng dài, một khẩu súng AR”, “tao một cây, mày một cây,” và nói Đ đi mua thêm mì tôm, cá khô để dùng khi đi rừng. Vì từng đi săn với nhau nhiều lần nên Đ đồng ý.

Khoảng 19 giờ ngày 11/01/2023, Đ sắp xếp tư trang quần áo, thức ăn, vớng bỏ vào ba lô còn H ra xe lấy túi xách màu xanh, vải bạc dù bên trong có súng, đạn. H cho Đ biết đường từ xã Cư Pao, huyện MĐrăk, tỉnh Đăk Lăk sang khu vực săn bắn rất xấu, không thể đi ô tô được nên cả hai thống nhất sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 47M6-5898 của Đ để di chuyển. Túi xách màu xanh đựng súng, đạn, H để lên бага giữa đầu xe và H điều khiển xe mô tô chở Đ ngồi sau mang theo balo tư trang. Khoảng hơn 21 giờ 30 phút ngày 11/01/2023, khi đến đoạn đường Đông Trường Sơn thuộc địa phận buôn Jú, xã Krông Năng, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai, thì H và Đ bị lực lượng Công an xã Krông Năng chặn lại kiểm tra. Khi có người đi đến, rọi đèn pin vào mặt thì H và Đ biết là lực lượng Công an và vì Đng mang theo súng, đạn bên mình, biết là vi phạm pháp luật, sợ bị bắt nên H dừng xe và cùng Đ bỏ chạy về 02 hướng khác nhau. Sau đó, Đ liên lạc với H để hỏi H Đng ở đâu, H gửi định vị cho Đ để Đ theo định vị tìm đến H. Khoảng 00 giờ ngày 12/6/2023, H và Đ mới gặp lại nhau tại một rẫy điều thuộc huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai. H đã gọi điện thoại cho đối tượng tên Thẻ (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đến

chở về nhà Đ vào trưa ngày 12/01/2023. Tại đây, H dẫn Đ “tránh đi” để khỏi bị Công an làm việc.

Từ sau Tết Nguyên đán năm 2023, H và Đ xin được vào làm tại Xưởng sửa chữa xe ô tô thuộc Trung tâm đăng kiểm 47-02D thuộc thôn 7, xã Hoà Phú, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk và xưởng cơm Hoàng Khanh thuộc phường Vĩnh Hiệp, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Đến ngày 25/6/2023, Khúc Mạnh H và Nguyễn Hữu Đ ra đầu thú, đồng thời khai nhận toàn bộ Hình vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Bản kết luận giám định số 250/KL-KTHS ngày 17/02/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại TP Đà Nẵng kết luận:

- Vật hình khẩu súng nêu tại mục 1.1 (kích thước (91 x 22,5)cm, trên thân súng có chữ “COLT’SPATENT FIRE ARMS”, hộp tiếp đạn có dòng chữ “COLT AR-15”, thân súng có một sợi dây dù màu xanh cột từ báng súng đến nòng súng, súng đã qua sử dụng) là loại súng trường AR15, hiện tại khẩu súng sử dụng bắn được và thuộc vũ khí quân dụng.

- Vật hình khẩu súng nêu tại mục 1.2 (dài 94,5 cm, nòng súng và cò súng bằng kim loại, trên thân súng ốp miếng gỗ kích thước (25 x 4 x 3,8)cm, báng súng bằng gỗ, súng đã qua sử dụng) là súng tự chế tạo không theo tiêu chuẩn kỹ thuật, thiết kế của nhà sản xuất hợp pháp, có khả năng gây sát thương, nguy hại cho tính mạng, sức khỏe của con người, phá hủy kết cấu vật chất tương tự như súng trường, hiện tại khẩu súng sử dụng bắn được và thuộc vũ khí quân dụng.

- 22 (hai mươi hai) vật bằng kim loại hình viên đạn nêu tại mục 1.3 là đạn cỡ (5,56 x 45) mm; hiện tại các viên đạn còn sử dụng được và thuộc vũ khí quân dụng.

- *Xác định ký tự đóng chìm trên 02 khẩu súng nêu trên:*

- + Khẩu súng nêu tại mục 1.1 có ký tự đóng chìm là: “COLT’S PATENT FIRE ARMS MFG.CO. HARTFORD. CONN U.S.A SEMI AUTO SAFE” (bên trái thân súng), “COLT AR-15 CAL. 223 COLT’S PT.F.A. MFG. CO. INC. HARTFORD.CONN.U.S.A.” (trên hộp tiếp đạn của súng) và không phát hiện thấy dấu vết đục phá, sửa chữa các ký tự nêu trên. Tại vị trí đóng số súng của khẩu súng đã bị mài phá sâu, không phục hồi đọc được các ký tự.

- + Khẩu súng nêu tại mục 1.2 có ký tự đóng chìm là “THOMPSON/CENTER” (bên phải thước ngắm) và không phát hiện thấy dấu vết đục phá, sửa chữa các ký tự nêu trên

*** *Vật chứng:*** 01 khẩu súng kích thước (91 x 22,5)cm, trên thân súng có chữ “COLT’SPATENT FIRE ARMS”, hộp tiếp đạn có dòng chữ “COLT AR15”, thân súng có một sợi dây dù màu xanh cột từ báng súng đến nòng súng; 01 khẩu súng dài 94,5cm, nòng súng và cò súng bằng kim loại, trên thân súng ốp miếng gỗ kích thước (25 x 4 x 3,8)cm, báng súng bằng gỗ; 22 viên đạn, kích thước (5,7 x 0,9 x 0,9) cm; 01 xe mô tô nhãn hiệu SHOZUKA, loại xe 110TH1, màu sơn đen, biển kiểm soát 47M6-5898; 01 căn cước công dân số 066092010732; 01 căn cước công

dân số 035094010672; 01 điện thoại di động Model KYV41, màu xanh đen, mặt ốp sau màu xanh có dòng chữ in hoa TORQUE, IMEI: 357592081279338; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A13, màn hình màu đen, ốp màu xanh nhạt, IMEI 1: 350013885666841, IMEI 2: 352270635666848

Sau khi giám định, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Gia Lai đã chuyển các vật chứng gồm 02 khẩu súng nêu trên và 12 viên đạn còn lại sau giám định cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Gia Lai để quản lý theo quy định

Tại cáo trạng số 195/CT-VKS-P1 ngày 22/11/2023 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Khúc Mạnh H về tội “Chế tạo, tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Hữu Đ về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

b. Diễn biến tại phiên tòa:

* Các bị cáo thừa nhận toàn nội dung cáo trạng truy tố là đúng, đều thấy hối hận về hành vi phạm tội, lời nói sau cùng các bị cáo mong hội đồng xét xử xem xét và giảm nhẹ hình phạt.

* Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh và hình phạt: tuyên bố bị cáo Khúc Mạnh H phạm tội “Chế tạo, tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”; bị cáo Nguyễn Hữu Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”

Áp dụng khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Khúc Mạnh H mức án từ 18 đến 24 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/6/2023

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Đ mức án từ 12 đến 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/6/2023

Giao 02 khẩu súng và 12 viên đạn còn lại thuộc vũ khí quân dụng cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Gia Lai quản lý và tiêu hủy

- Về hình phạt bổ sung: không áp dụng

- Về vật chứng:

Đối với xe mô tô nhãn hiệu SHOZUKA, biển kiểm soát 47M6-5898 là của Nguyễn Hữu Th (anh trai của Nguyễn Hữu Đ), việc bị cáo Đ sử dụng chiếc xe này cùng bị cáo H mang theo 02 khẩu súng và 22 viên đạn đi săn anh Th không biết, không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho anh Nguyễn Hữu Th

Đối với CCCD số 066092010732; CCCD số 035094010672 là giấy tờ cá nhân của các bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho các bị cáo

Đối với 01 điện thoại di động của Khúc Mạnh H dùng để nghiên cứu chế tạo, lắp ráp khẩu súng tự chế nên tịch thu sung ngân sách nhà nước

Đối với 01 điện thoại của Nguyễn Hữu Đ, không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo

- Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hoạt động của cơ quan và người tiến Hành tố tụng trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố vụ án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng hiện hành; các tài liệu, chứng cứ thu thập được có tại hồ sơ vụ án là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về Hành vi phạm tội của các bị cáo: tại phiên tòa các bị cáo khai nhận Hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận như sau:

Do nhu cầu muốn có súng để sử dụng trong quá trình đi săn bắn thú, Khúc Mạnh H đã trao đổi, nghiên cứu, chế tạo trái phép được 01 khẩu súng và trong quá trình đi rừng, Khúc Mạnh H đã nhặt được 01 khẩu súng AR15 cùng 22 viên đạn, sau đó mang về nhà cất giấu cùng với khẩu súng tự chế trước đó. Vào ngày 11/01/2023 Khúc Mạnh H rủ Nguyễn Hữu Đ đi săn bắn. Đến khoảng 19h00' cùng ngày, trong lúc H điều khiển xe chở theo Nguyễn Hữu Đ mang theo 02 khẩu súng, 22 viên đạn trên đi săn thì bị lực lượng Công an xã Krông Năng phát hiện. H và Đ đã bỏ lại xe mô tô cùng với súng, đạn tại hiện trường rồi bỏ trốn. Ngày 25/6/2023, cả hai ra đầu thú.

Kết luận giám định số 250/KL-KTHS ngày 17/2/2023 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: 01 khẩu súng AR15 và 01 súng tự chế, cùng 22 viên đạn còn sử dụng được và thuộc vũ khí quân dụng.

Như vậy, Khúc Mạnh H đã có Hành vi mua các linh kiện sau đó chế tạo được 01 khẩu súng thuộc vũ khí quân dụng và nhặt được 01 khẩu súng, 22 viên đạn thuộc vũ khí quân dụng nhưng không giao nộp mà cất giấu cùng súng tự chế được với mục đích sử dụng khi đi săn nên đã phạm tội “Chế tạo, tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Hữu Đ biết H có súng, đã cùng H mang theo súng với mục đích đi săn nên đã phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai truy tố các bị cáo Khúc Mạnh H, Nguyễn Hữu Đ về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng tội.

[3] Về tính chất mức độ, Hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt của các bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, tuy chưa gây thiệt hại về người và tài sản nhưng vi phạm quy định của Nhà nước về chế tạo, tàng trữ, quản lý vũ khí quân dụng, xâm phạm an toàn công cộng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo sau khi phạm tội ra đầu thú, thành khẩn khai báo; nhân thân tốt, phạm tội lần đầu nên đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

Về hình phạt: Đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn trong đó bị cáo Khúc Mạnh H là người trực tiếp chế tạo trái phép 01 khẩu súng quân dụng và trực tiếp thực hiện Hnh vi tàng trữ 02 khẩu súng quân dụng và 22 viên đạn với mục đích để sử dụng đi sẵn; bị cáo bị truy tố, xét xử hai Hnh vi; bị cáo Nguyễn Hữu Đ đóng vai trò là người giúp sức trong việc sử dụng xe mô tô để cùng với bị cáo H mang theo 02 khẩu súng và 22 viên đạn để đi sẵn. Mức độ nguy hiểm Hnh vi phạm tội của bị cáo H cao hơn bị cáo Đ nên chịu mức án cao hơn là phù hợp

[4] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với hai bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô nhãn hiệu SHOZUKA, biển kiểm soát 47M6-5898 là của Nguyễn Hữu Th (anh trai của Nguyễn Hữu Đ), việc bị cáo Đ sử dụng chiếc xe này cùng bị cáo H mang theo 02 khẩu súng và 22 viên đạn đi sẵn anh Th không biết, không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho anh Nguyễn Hữu Th.

Đối với CCCD số 066092010732; CCCD số 035094010672 là giấy tờ cá nhân của các bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho các bị cáo

Đối với 01 điện thoại di động của Khúc Mạnh H dùng để nghiên cứu chế tạo, lắp ráp khẩu súng tự chế nên tịch thu sung ngân sách nhà nước

Đối với 01 điện thoại của Nguyễn Hữu Đ, không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo

Tiếp tục giao Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Gia Lai 02 khẩu súng là vũ khí quân dụng, kèm theo 12 viên đạn còn lại để quản lý, tiêu huỷ theo quy định (22 viên đạn sau khi gửi đi giám định và bắn thử còn lại 12 viên đạn).

[6] Đối với vấn đề khác:

- Đối với đối tượng trao đổi, chuyển các bộ phận, linh kiện súng ở tình trạng hư hỏng cho Khúc Mạnh H không rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Gia Lai không có căn cứ để điều tra xác minh và xử lý.

- Đối với người đàn ông tên Thê đã đón và chở Nguyễn Hữu Đ về nhà: H khai người này ở làng Bông, xã Cư Yang, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk, nhưng chưa từng đến nhà Thê và chưa từng đi xã Cư Yang nên không biết chính xác về nơi cư trú của Thê. Cơ quan An ninh điều tra đã tiến Hnh xác minh và xác định tại địa bàn xã Cư Yang không có làng Bông nên không thu thập được thông tin về người tên Thê. Cơ quan An ninh điều tra đã đề nghị Viettel Gia Lai cung cấp thông tin với số thuê bao do Thê sử dụng nhưng đến nay chưa có kết quả. Cơ quan An ninh điều tra tiếp tục xác minh, khi nào có đủ cơ sở sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Khúc Mạnh H phạm tội “Chế tạo, tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”; bị cáo Nguyễn Hữu Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”

Áp dụng khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Khúc Mạnh H **24** (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/6/2023

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Đ **15** (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/6/2023

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Model KYV41 màu xanh-đen, mặt ốp sau màu xanh có dòng chữ in hoa TORQUE, IMEI 357592081279338 của bị cáo Khúc Mạnh H

Trả cho bị cáo Khúc Mạnh H 01 căn cước công dân số 066092010732

Trả cho bị cáo Nguyễn Hữu Đ 01 điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy A13 màn hình màu đen, ốp màu xanh nhạt, IMEI1: 350013885666841, IMEI 2: 352270635666848 và 01 căn cước công dân số 035094010672

Trả cho anh Nguyễn Hữu Thọ 01 xe mô tô nhãn hiệu SHOZUKA, loại xe 110TH1, màu sơn đen, biển kiểm soát 47M6-5898

(Các vật chứng nêu trên có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng số 35/2024 lập ngày 28/11/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai và Cục thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai)

Tiếp tục giao Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Gia Lai 02 khẩu súng và 12 viên đạn còn lại sau khi gửi giám định và bắn thử để quản lý, tiêu hủy theo quy định.

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 10/LNK-VC23 ngày 31/8/2023 giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Gia Lai và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Gia Lai)

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12 /2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Khúc Mạnh H, Nguyễn Hữu Đ phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm. Người nêu trên vắng mặt, thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VPCQ CSĐT Công an tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh;
- Cục THA Dân sự tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Trại tạm giam T20;
- Bị cáo; Người TGTT khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Giáp Bá Dự